

TU TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẢNG VÀ XÂY DỰNG ĐẢNG TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH

NGUYỄN THẾ NGHĨA^(*)

Là Người sáng lập Đảng Cộng sản Việt Nam, Hồ Chí Minh luôn chăm lo xây dựng, rèn luyện, phát triển Đảng ta thành một Đảng mácxít chân chính. Từ việc nghiên cứu lý luận và tổng kết thực tiễn, Người đã sáng tạo ra hệ thống quan điểm mang tính quy luật về Đảng và xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh.

1. Sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố quyết định thắng lợi của cách mạng

Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng - luận điểm đó của chủ nghĩa Mác không bao giờ cũ cả. Tuy nhiên, để “sự nghiệp của quần chúng” này đi đến thành công thì “trước hết phải có Đảng cách mệnh, để trong thì vận động và tổ chức quần chúng, ngoài thì liên lạc với dân tộc bị áp bức và vô sản giai cấp mọi nơi. Đảng có vững cách mạng mới thành công, cũng như người cầm lái có vững thuyền mới chạy”⁽¹⁾. Người còn chỉ ra rằng, trong

bất kỳ trường hợp nào Đảng cũng phải “giành được địa vị lãnh đạo” và luôn củng cố địa vị lãnh đạo ấy trên cơ sở quần chúng thừa nhận Đảng là “một bộ phận trung thành nhất, hoạt động nhất và chân thật nhất”, “thừa nhận chính sách đúng đắn và năng lực lãnh đạo của Đảng”.

Hồ Chí Minh đã đưa phong trào yêu nước vào tổng thể kháng khí các yếu tố (chủ nghĩa Mác - Lênin, phong trào công nhân, phong trào yêu nước) dẫn đến sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam. Có thể nói rằng, quan điểm của Hồ Chí Minh về sự hình thành ở Việt Nam một Đảng Cộng sản trên cơ sở kết hợp chủ nghĩa Mác - Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước không chỉ quán triệt sâu sắc học thuyết Mác - Lênin về Đảng kiểu mới, mà còn đáp ứng được hoàn cảnh của một nước thuộc địa, chậm phát triển, nơi có truyền thống đấu tranh yêu nước lâu đời, tuy số lượng công nhân còn ít nhưng ngay từ đầu đã có mối quan hệ kháng khí với phong trào yêu nước - đó là một đóng góp lý luận mới vào học thuyết Mác - Lênin về xây dựng Đảng Cộng sản.

Thực tiễn đã cho thấy, trong hơn 70 năm tồn tại và phát triển của mình, Đảng

^(*) Phó Giáo sư, Tiến sĩ Triết học, Viện trưởng Viện Khoa học Xã hội tại TP. Hồ Chí Minh, Tổng Biên tập Tạp chí Khoa học Xã hội.

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh. *Toàn tập*. Tập 2. Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995, tr. 267, 268.

Cộng sản Việt Nam là người duy nhất lãnh đạo cách mạng Việt Nam và cách mạng Việt Nam hơn 70 năm qua luôn “cần có sự lãnh đạo của một Đảng cách mạng chân chính của giai cấp công nhân, toàn tâm toàn ý phục vụ nhân dân. Chỉ có sự lãnh đạo của một Đảng biết vận dụng một cách sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của nước mình thì mới có thể đưa cách mạng giải phóng dân tộc đến thắng lợi và cách mạng xã hội chủ nghĩa đến thành công”⁽²⁾.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam là Đảng của giai cấp công nhân, đồng thời, là Đảng của dân tộc Việt Nam

Ngay từ khi ra đời cho đến nay, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn là người đại diện xứng đáng cho lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và cả dân tộc. Tại Đại hội lần thứ II của Đảng (2 - 1951), Hồ Chí Minh khẳng định: “Trong giai đoạn này, quyền lợi của giai cấp công nhân và nhân dân lao động và của dân tộc là một. Chính vì Đảng Lao động Việt Nam là Đảng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, cho nên nó phải là Đảng của dân tộc Việt Nam”⁽³⁾. Nhất quán với quan điểm này, khi miền Bắc tiến hành cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa, vào năm 1961 Người nhấn mạnh: “Đảng ta là Đảng của giai cấp, đồng thời cũng là của dân tộc, không thiên tư, thiên vị”⁽⁴⁾. Vận dụng sáng tạo những nguyên tắc về Đảng kiểu mới của V.I. Lênin vào hoàn cảnh cụ thể Việt Nam, Hồ Chí Minh

yêu cầu Đảng phải tập hợp được trong hàng ngũ của mình những người trong giai cấp công nhân, nông dân nghèo, binh lính... miễn là những người đó “tin theo chủ nghĩa cộng sản, chương trình Đảng và Quốc tế Cộng sản, hăng hái đấu tranh và dám hy sinh phục tùng mệnh lệnh Đảng và đóng kinh phí, chịu phấn đấu trong một bộ phận Đảng”⁽⁵⁾.

Cần nhấn mạnh rằng, khi nói Đảng của giai cấp công nhân, đồng thời là Đảng của dân tộc thì điều đó không có nghĩa là “Đảng toàn dân”, không mang bản chất giai cấp. Nên nhớ là, ngay khi tuyên bố thành lập Đảng, Hồ Chí Minh đã xác định rõ bản chất giai cấp công nhân của Đảng. Ở đây, bản chất giai cấp công nhân của Đảng thể hiện không chỉ ở số lượng Đảng viên xuất thân từ giai cấp công nhân, mà điều cơ bản là ở chỗ lập trường của giai cấp công nhân và nền tảng tư tưởng của Đảng chính là chủ nghĩa Mác - Lênin. Nghị quyết Đại hội VII của Đảng đã chỉ rõ: “Khẳng định bản chất giai cấp công nhân của Đảng, chúng ta không tách rời Đảng và giai cấp với các tầng lớp nhân dân lao động khác, với toàn thể dân tộc. Ngay từ khi mới thành lập, Đảng ta đã mang trong mình tính thống nhất giữa yếu tố giai cấp và yếu tố dân tộc. Chính lập trường và lợi ích giai cấp công nhân đòi hỏi trước hết phải giải phóng dân tộc. Đảng tìm thấy nguồn sức mạnh không chỉ ở giai cấp công nhân mà còn ở các tầng lớp nhân dân lao động, ở cả dân tộc”⁽⁶⁾.

(2) Hồ Chí Minh. Sđd., t. 12, tr. 303.

(3) Hồ Chí Minh. Sđd., t. 6, tr. 175.

(4) Hồ Chí Minh. Sđd., t. 10, tr. 476.

(5) Hồ Chí Minh. Sđd., t. 3, tr. 3, 4, 5.

(6) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1991, tr. 128.

Như vậy, hoàn toàn có cơ sở để khẳng định rằng, trong quan niệm của Hồ Chí Minh giai cấp công nhân là giai cấp lãnh đạo cách mạng và với tư cách đó, giai cấp công nhân bao giờ cũng là đội tiên phong của cả dân tộc. Vì vậy, khi Người nói Đảng Cộng sản Việt Nam là Đảng của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của cả dân tộc Việt Nam; hay “Đảng cách mạng chân chính”, “Đảng mácxít - Lêninnít”... thì trong tư tưởng của Người, Đảng bao giờ cũng là “đội tiên phong dũng cảm và bộ tham mưu sáng suốt của giai cấp vô sản, của nhân dân lao động và của cả dân tộc”⁽⁷⁾, và bản chất giai cấp của Đảng chỉ là một: Đảng mang bản chất giai cấp công nhân, được xây dựng theo nguyên tắc về Đảng kiểu mới của V.I. Lênin. Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Đảng không phải là một tổ chức để làm quan phát tài. Nó phải làm tròn nhiệm vụ giải phóng dân tộc, làm cho Tổ quốc giàu mạnh, đồng bào sung sướng”⁽⁸⁾; rằng cách mạng Việt Nam “phải có đường lối cách mạng đúng, có Đảng của giai cấp vô sản lãnh đạo đúng. Đường lối ấy chỉ có thể là đường lối của chủ nghĩa Mác - Lênin được vận dụng một cách sáng tạo vào hoàn cảnh cụ thể của dân tộc”⁽⁹⁾.

Khẳng định *chủ nghĩa Mác - Lênin là nền tảng tư tưởng*, là kim chỉ nam cho mọi hoạt động của Đảng; Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Đảng muốn vững thì phải có chủ nghĩa làm cốt, trong Đảng ai cũng hiểu, ai cũng phải theo chủ nghĩa ấy. Đảng mà không có chủ nghĩa cũng như người không có trí

khôn, tàu không có bản chỉ nam. Bây giờ học thuyết nhiều, nhưng chủ nghĩa chân chính nhất, chắc chắn nhất, cách mạng nhất là chủ nghĩa Lênin”⁽¹⁰⁾.

Lấy chủ nghĩa Mác - Lênin “làm cốt”, điều đó không có nghĩa là vận dụng một cách máy móc, rập khuôn từng câu, từng chữ của C. Mác, Ph. Ăngghen và V. I. Lênin; mà phải nắm lấy cái bản chất khoa học, cách mạng và sáng tạo của chủ nghĩa Mác, đồng thời phải biết “phân tích cụ thể tình hình cụ thể” của thực tiễn cách mạng Việt Nam để hoạch định đường lối, chính sách đúng đắn. Khẳng định chủ nghĩa Mác - Lênin là nền tảng tư tưởng, là kim chỉ nam cho mọi hoạt động của Đảng, Hồ Chí Minh luôn nhắc Đảng ta khi vận dụng lý luận cách mạng ấy phải sáng tạo, tránh giáo điều và không được xa rời những nguyên tắc cơ bản của nó; đồng thời phải ra sức làm giàu trí tuệ của Đảng bằng cách không ngừng học tập nâng cao trình độ lý luận, kế thừa kinh nghiệm quý báu của các Đảng anh em và thường xuyên tổng kết thực tiễn cách mạng, đấu tranh chống chủ nghĩa cơ hội, xét lại...

3. Những nguyên tắc cơ bản để xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh

- Là người sáng lập và rèn luyện Đảng ta, Hồ Chí Minh đã dành sự quan tâm đặc biệt cho việc xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh. Coi *tập trung dân chủ là nguyên tắc rường cột* để xây dựng Đảng Cộng sản thành một tổ chức chiến đấu chặt chẽ; Người cho rằng tập trung trong Đảng có nghĩa là thiếu số phải phục tùng

⁽⁷⁾ Hồ Chí Minh. Sdd., t. 11, tr. 493, 494.

⁽⁸⁾ Hồ Chí Minh. Sdd., t. 5, tr. 294.

⁽⁹⁾ Hồ Chí Minh. Sdd., t. 3, tr. 493.

⁽¹⁰⁾ Hồ Chí Minh. Sdd., t. 2, tr. 268.

đa số, cấp dưới phải phục tùng cấp trên, tất cả đảng viên phải chấp hành vô điều kiện nghị quyết của Đảng, “Đảng tuy đông người nhưng khi tiến hành chỉ như một người”. Trong Đảng phải thực hành dân chủ rộng rãi, “phải thật sự mở rộng dân chủ để tất cả đảng viên bày tỏ hết ý kiến của mình...”⁽¹¹⁾. Trong quan niệm của Hồ Chí Minh, “tập trung” và “dân chủ” không tách rời, đối lập nhau; mà là sự thống nhất biện chứng giữa “tập thể lãnh đạo” và “cá nhân phụ trách”. Người nói: “Tập thể lãnh đạo là dân chủ, cá nhân phụ trách là tập trung”, “tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách là dân chủ tập trung”⁽¹²⁾. “Lãnh đạo không tập thể, thì sẽ đi đến cái tệ bao biện, độc đoán, chủ quan. Kết quả là hỏng việc”. Nhưng đó chỉ là một vế, vế khác nữa là cá nhân phụ trách, bởi việc gì đã được đông người bàn bạc kỹ lưỡng rồi, kế hoạch định rõ ràng rồi, thì cần phải giao cho một người hoặc một nhóm ít người phụ trách theo kế hoạch đó mà thi hành. Như thế mới có chuyên trách, công việc mới chạy”⁽¹³⁾.

- Coi tập trung dân chủ là nguyên tắc cơ bản, rường cột trong xây dựng Đảng, Hồ Chí Minh khẳng định tự phê bình và phê bình là nguyên tắc rất quan trọng, là quy luật phát triển Đảng. Người ví việc thực hiện tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt Đảng là “thang thuốc hay nhất” để Đảng ngày càng phát triển⁽¹⁴⁾. Bởi lẽ, Đảng ta gồm những người có tài, có đức, song “không phải là mọi người đều tốt,

việc việc đều hay”. Do vậy, phải luôn thực hành tự phê bình và phê bình để làm cho khuyết điểm dần hết, ưu điểm ngày một nhiều. “Mục đích của phê bình, - Hồ Chí Minh khẳng định, - cốt để giúp nhau sửa chữa, giúp nhau tiến bộ. Cốt để sửa đổi cách làm việc cho tốt hơn, đúng hơn. Cốt đoàn kết và thống nhất nội bộ”⁽¹⁵⁾. Người còn chỉ rõ: “Một Đảng mà giấu giếm khuyết điểm của mình là một Đảng hỏng. Một Đảng có gan thừa nhận khuyết điểm của mình, vạch rõ những cái đó, vì đâu mà có khuyết điểm đó, rồi tìm kiếm mọi cách để sửa chữa khuyết điểm đó. Như thế là một Đảng tiến bộ, mạnh dạn, chắc chắn, chân chính”⁽¹⁶⁾.

Như vậy, mục đích của tự phê bình và phê bình là “để đi đến càng đoàn kết. Đoàn kết, phê bình, tự phê bình thật thà để đi đến đoàn kết hơn nữa”⁽¹⁷⁾. Hồ Chí Minh yêu cầu, thái độ tự phê bình và phê bình “phải ráo riết”, “triệt để, thật thà, không nể nang, không thêm bớt”; đồng thời phải chân thành, thấm đượm tình thân ái, phê bình “không phải để xoi mói”, “phê bình phải công khai”, tránh thái độ “búng mắt bắt chim”, “giấu bệnh sợ thuốc”. Trước lúc đi xa, Người không quên căn dặn: “Trong Đảng thực hành dân chủ rộng rãi, thường xuyên và nghiêm chỉnh *tự phê bình và phê bình* là cách tốt nhất để củng cố và phát triển sự đoàn kết và thống nhất của Đảng, phải có tinh thần đồng chí và thương yêu lẫn nhau”⁽¹⁸⁾.

(11) Hồ Chí Minh. Sđd., t. 10, tr. 118.

(12) Hồ Chí Minh. Sđd., t. 3, tr. 505.

(13) Hồ Chí Minh. Sđd., t. 5, tr. 504.

(14) Hồ Chí Minh. Sđd., t. 5, tr. 261, 262.

(15) Hồ Chí Minh. Sđd., t. 5, tr. 232.

(16) Hồ Chí Minh. Sđd., t. 5, tr. 261.

(17) Hồ Chí Minh. Sđd., t. 8, tr. 387.

(18) Hồ Chí Minh. Sđd., t. 12, tr. 497, 498.

Coi tự phê bình và phê bình là nguyên tắc, là quy luật phát triển Đảng; Hồ Chí Minh chú trọng việc xây dựng *kỷ luật nghiêm minh và tự giác* trong Đảng để tạo ra sức mạnh to lớn. Nói cách khác, trong xây dựng Đảng kỷ luật nghiêm minh và tự giác là nguyên tắc bảo đảm cho Đảng trở thành khối thống nhất về tổ chức, tư tưởng và hành động; mà nếu thiếu sự thống nhất này thì “Đảng sẽ xệch xoạc, ý kiến lung tung, kỷ luật lỏng lẻo, công việc bế tắc”. Mỗi cấp ủy Đảng, mỗi đảng viên dù ở cương vị nào, đều phải và nhất thiết phải giác ngộ và chấp hành một cách nghiêm ngặt, tự giác kỷ luật Đảng để bảo đảm khối đoàn kết thống nhất thực hiện tốt đường lối, chủ trương, chính sách, điều lệ và nghị quyết Đảng.

4. Xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong điều kiện mới

Là người sáng lập, lãnh đạo và rèn luyện Đảng ta, Hồ Chí Minh luôn chú trọng: gắn việc xây dựng đường lối chiến lược, sách lược cho cách mạng Việt Nam với việc chăm lo xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Người coi việc xây dựng, chỉnh đốn Đảng không phải là giải pháp tình thế, biện pháp nhất thời; mà là nhiệm vụ chiến lược tất yếu và là công việc thường xuyên của Đảng.

Ngay sau khi Đảng ta ra đời, cách mạng nước ta gặp nhiều khó khăn, trước sự khủng bố trắng của kẻ thù, một số cán bộ đảng viên có nhận thức lệch lạc về bản chất giai cấp của Đảng, về chủ nghĩa Mác - Lênin và có biểu hiện “tả” khuynh, hữu khuynh; vào tháng 3 năm 1931, Đảng ta đã tiến hành Hội nghị phê phán những sai lầm

ấy, đấu tranh chống mọi biểu hiện “tả” khuynh và hữu khuynh trong đội ngũ cán bộ, Đảng viên. Thời kỳ Mặt trận Dân chủ (1936 - 1939), Đảng ta đã mở cuộc vận động tự phê bình và phê bình để chấn chỉnh những quan điểm lệch lạc về giai cấp sau thất bại của Mặt trận Dân chủ trong cuộc tranh cử Hội đồng Quản hạt Nam Kỳ. Vào năm 1951, khi cuộc kháng chiến chống Pháp đang ở giai đoạn gay go, quyết liệt, Đảng ta lại mở cuộc vận động xây dựng Đảng, trong đó đặc biệt chú trọng tinh thần tự phê bình, phê bình và coi đó là một “cuộc cách mạng tư tưởng” để khắc phục những hiện tượng tiêu cực (ngại khó, ngại khổ, nôn nóng, thiếu kỷ luật, quan liêu xa rời quần chúng, tham ô, lãng phí...). Mùa xuân năm 1961, Đảng ta tiến hành cuộc chỉnh huấn mùa xuân, thực hiện tự phê bình và phê bình trong toàn Đảng để khắc phục chủ nghĩa cá nhân, tính tự do vô tổ chức, thiếu kỷ luật; đồng thời “nâng cao sức chiến đấu mới, tiến lên giành những thắng lợi mới trong thời kỳ phát triển mới của cách mạng”⁽¹⁹⁾.

Với tinh thần tự phê bình nghiêm túc, nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, Đại hội VI của Đảng đã khởi xướng sự nghiệp đổi mới toàn diện đất nước; đồng thời chỉ rõ những khuyết điểm của Đảng (còn nóng vội chủ quan, có biểu hiện duy ý chí, quan liêu xa rời thực tiễn khách quan và có phần giáo điều về lý luận...) trong việc hoạch định chủ trương, chính sách xây dựng chủ nghĩa xã hội. Cùng với việc đổi mới kinh tế, đẩy mạnh công nghiệp hóa,

⁽¹⁹⁾ Hồ Chí Minh. Sdd., t. 10, tr. 309.

hiện đại hóa, Đảng ta đề ra và thực hiện chủ trương đổi mới tư duy, đổi mới tổ chức, đổi mới cán bộ, đổi mới phong cách công tác. Nguyên Tổng Bí thư Đỗ Mười đã nhấn mạnh: “Phải đổi mới và chỉnh đốn Đảng để bảo đảm tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng trên mọi lĩnh vực”⁽²⁰⁾.

Đặc biệt là tại Hội nghị Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII, Đảng ta đã đưa ra chủ trương: Toàn Đảng tiến hành cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo tinh thần thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Cuộc vận động này bắt đầu từ 19 - 5 - 1999 và sau đó trở thành nề nếp thường xuyên xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo những nguyên tắc của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh để nâng cao đạo đức cách mạng, chống chủ nghĩa cá nhân, chống tệ quan liêu, tham nhũng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng. Đồng thời phải thường xuyên “đổi mới công tác giáo dục trong Đảng và trong xã hội về chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh”⁽²¹⁾. Thực tiễn chỉ ra rằng, cứ sau mỗi lần chỉnh đốn, xây dựng Đảng thì vị trí, vai trò lãnh đạo của Đảng càng được củng cố, uy tín và sức mạnh của Đảng càng tăng lên. Vì vậy, cách mạng nước ta ngày càng giành được nhiều thắng lợi.

Từ những phân tích ở trên, chúng ta

hoàn toàn có cơ sở để khẳng định rằng, trong tư tưởng Hồ Chí Minh, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh là vấn đề có ý nghĩa sống còn. Suốt cuộc đời hoạt động cách mạng, Người luôn phấn đấu cho việc “giữ gìn Đảng ta thật trong sạch”, “xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ trung thành của nhân dân”. Khi cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước sắp kết thúc và trước lúc đi xa, Hồ Chí Minh đã căn dặn: “Đảng cần phải có kế hoạch thật tốt để phát triển kinh tế và văn hóa, nhằm không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân” và công việc mà Đảng “cần phải làm trước tiên” là “chỉnh đốn lại Đảng, làm cho mỗi đảng viên, mỗi đoàn viên, mỗi chi bộ đều ra sức làm tròn nhiệm vụ Đảng giao phó cho mình, toàn tâm toàn ý phục vụ nhân dân”⁽²²⁾.

Hiện nay, sự nghiệp đổi mới đất nước, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đang đặt ra những đòi hỏi bức thiết đối với việc xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh. Bởi lẽ, “Một dân tộc, một Đảng và mỗi con người ngày hôm qua là vĩ đại, có sức hấp dẫn lớn, không nhất định hôm nay và ngày mai vẫn được mọi người yêu mến và ca ngợi, nếu lòng dạ không trong sáng nữa, nếu sa vào chủ nghĩa cá nhân”⁽²³⁾ - đó là lời cảnh tỉnh cho mọi tổ chức đảng và cho tất cả đảng viên đang sống, làm việc trong xã hội ta hôm nay. □

⁽²⁰⁾ Đỗ Mười. *Về xây dựng Đảng*. Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội. 1994, tr. 20.

⁽²¹⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Hội nghị lần thứ VI (lần 2) Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII*. Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1999, tr. 27.

⁽²²⁾ Hồ Chí Minh. Sdd., t. 12, tr. 503.

⁽²³⁾ Hồ Chí Minh. Sdd., t.12, tr. 557, 558.